

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ QUAO  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16-9-2022

“V/v tranh chấp ly hôn và yêu cầu  
nuôi con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Danh Thị Kiều Oanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hiếu Nghĩa

2. Ông Danh Út Nhỏ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa:** Bà Thị Xà Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 246/2022/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 6 năm 2022 về việc “tranh chấp ly hôn và yêu cầu nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2022 giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Châu Ngọc Gi, sinh năm 1989

Địa chỉ: đường Phan Văn U, khóm 2, phường 3, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

*Bị đơn:* Anh Huỳnh Thanh Đ, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 6/6/2022, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Châu Ngọc Gi trình bày:*

Vào năm 2017 sau thời gian quen biết tự tìm hiểu, chị và anh Đ đã tự nguyện sống chung với nhau và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Định Hòa vào ngày 24/11/2017 số vào sổ 168. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị và anh Đ

đã ly thân từ cuối năm 2021 đến nay. Trong thời gian ly thân, chị đã suy nghĩ rất kỹ là không thể hàn gắn lại tình cảm và cũng không thể sống chung với nhau được nữa, do đó chị yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Thời gian chung sống, chị và anh Đ có hai người con chung tên Huỳnh Châu Ánh D, sinh ngày 21/3/2018 và Huỳnh Hữu Đ, sinh ngày 21/7/2019; hai người con sống chung với chị Gi từ khi vợ chồng ly thân đến nay.

Tài sản chung, nợ chung: chị Gi xác nhận không có.

Tại phiên tòa, về hôn nhân chị Châu Ngọc Gi yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Thanh Đ. Về con chung chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai người con chung Huỳnh Châu Ánh D, sinh ngày 21/3/2018 và Huỳnh Hữu Đ, sinh ngày 21/7/2019; chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

\* Đối với bị đơn anh Huỳnh Thanh Đ không có mặt tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng anh Đ không có mặt cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của anh.

***Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:***

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định nhưng đều vắng mặt là không tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Về hôn nhân chấp nhận cho chị Gi được ly hôn với anh Đ. Về con chung: Giao hai con tên Huỳnh Châu Ánh D, sinh ngày 21/3/2018 và Huỳnh Hữu Đ, sinh ngày 21/7/2019 cho chị Gi tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng: chị Gi không yêu cầu tòa án giải quyết, do đó không đề nghị xem xét.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình chung sống, do phát sinh mâu thuẫn không giải quyết được với nhau nên chị Châu Ngọc Gi khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Thanh Đ được Tòa án thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền được quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Anh Huỳnh Thanh Đ với tư cách là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án vẫn được xét xử theo quy định.

[2] Về hôn nhân: chị Gi và anh Đ quen biết tìm hiểu nhau rồi tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2017, anh chị có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Định Hòa, huyện Gò Quao số vào sổ 168 ngày 24/11/2017 theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu của chị Gi được ly hôn với anh Đ vì lý do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên thường xuyên cãi nhau làm cho đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên anh chị sống ly thân từ cuối năm 2021 đến nay. Đối với anh Đ, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt và thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng trong đó có 02 lần tổng đạt Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để tạo điều kiện cho vợ chồng anh chị hòa giải, đoàn tụ với nhau nhưng anh Đ đều không có mặt nên Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa, chị Gi khai rõ trong thời gian ly thân chị và anh Đ không gặp nhau nên không thể hàn gắn đời sống hôn nhân được nữa và chị không còn tình cảm với anh Đ, chị Gi cũng tỏ rõ thái độ cương quyết ly hôn với anh Đ. HĐXX thấy rằng, do trước khi kết hôn anh chị đã không tìm hiểu kỹ cá tính của nhau nên sau thời gian chung sống giữa chị Gi và anh Đ mới phát sinh sự bất đồng quan điểm và không còn duy trì được tình yêu thương dành cho nhau nên khi xảy ra mâu thuẫn không giải quyết được dẫn đến tranh chấp kéo dài làm cho tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Gi là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Gi xác định chị và anh Đ có hai người con chung tên Huỳnh Châu Anh D, sinh ngày 21/3/2018 và Huỳnh Hữu Đ, sinh ngày 21/7/2019. Chị Gi yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con. Xét thấy, trong thời gian ly thân đến nay chị Gi là người trực tiếp nuôi hai con và hai con vẫn phát triển bình thường về mọi mặt. Nghĩ nên giao hai con cho chị Gi tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với thực tế, không trái đạo đức xã hội và đúng quy định pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng: Chị Gi không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Gi xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét.

[6] Đối với bị đơn anh Đ qua thẩm tra xác minh trong quá trình giải quyết vụ án cho thấy, anh Đ vẫn còn hộ khẩu tại địa phương nhưng anh Đ đi làm ít ở nhà nên Tòa án không thể trực tiếp thực hiện việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng cho anh Đ. Do đó, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng đầy đủ và đúng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án thể hiện ý kiến của mình liên quan đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử không thể xem xét nguyện vọng của anh Đ.

[7] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí ly hôn bằng 300.000 đồng chị Châu Ngọc Gi phải nộp do chị có yêu cầu.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 179, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1. Về hôn nhân:** Chấp nhận cho chị Châu Ngọc Gi được ly hôn với anh Huỳnh Thanh Đ.

**2. Về con chung:** Giao Huỳnh Châu Ánh D, sinh ngày 21/3/2018 và Huỳnh Hữu Đ, sinh ngày 21/7/2019 cho chị Châu Ngọc Gi nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh chị có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

**3. Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng:** Miễn xét

**4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:** Chị Châu Ngọc Gi phải nộp án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008913 ngày 06/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Gi đã nộp xong án phí.

**5.** Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/9/2022). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- UBND xã Định Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Danh Thị Kiều Oanh**